

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 7 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 105/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Chu Thị L, sinh năm 1952

Địa chỉ: thôn Đ, xã Hoàng Đ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Ông Chu Đình T, sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn Q, xã Hoàng Đ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Lê Đình C, sinh năm 1991

Địa chỉ: số 14, ngõ 1, đường Phú V, thị trấn B, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Chu Đình S, Sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn Lỗ Dong, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

-Bà Chu Thị L, Sinh năm 1957

Địa chỉ: thôn 3, xã Hoằng Ng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Chu Thị T, Sinh năm 1953

Địa chỉ: thôn X, xã Hoằng P, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Nguyễn Thị N, Sinh năm 1959

Địa chỉ: thôn Q, xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Chu Thị X, Sinh năm 1984

Địa chỉ: đường Ngô Quyền, phường Quảng Thắng, TP. Thanh Hóa

- Chị Chu Thị Ngh, Sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn 3, xã Vĩnh S, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

- Chị Chu Thị H, Sinh năm 1990

Địa chỉ: tổ 4, khu phố 12, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Chị Chu Thị L, Sinh năm 1992

Địa chỉ: khu phố 3A, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Chị Chu Thị L, Sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 5, ngõ 146/17, đường 19/5, phường Quán Thánh, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

- Chị Chu Thị X, Sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn Q, xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Chu Đình Bảy, Sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn Q, xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (Bà N, anh B, chị X, chị L, chị L, chị H, chị Ngh ủy quyền cho chị X).

- Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn Q, xã Hoằng Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(Bà Ng ủy quyền cho ông Lê Đình Ch).

*Người đại diện theo ủy quyền của bà T, bà L, ông S và bà L là:

Ông Trương Minh Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Phòng 903 A chung cư Hoàng Long, phường Tào Xuyên, TP Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Chu Thị L, ông Chu Đình S, bà Chu Thị L, bà Chu Thị T là ông Hà Minh Th; Người đại diện theo ủy quyền cho ông Chu Đình T, bà Lê Thị Ng là ông Lê Đình Ch; người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N, Chu Thị Ngh, Chu Thị H, Chu Thị L, Chu Thị L, Chu Thị X, Chu Đình B là bà Chu Thị X đều thống nhất thỏa thuận:

2.1. Về di sản thừa kế: Cụ Chu Đình X (chết năm 1999) và cụ Nguyễn Thị M (chết năm 2000) để lại di sản là : Nguồn gốc đất của ông Chu Đình X Quyền sử dụng đất Bản đồ 299 thửa 175 tờ bản đồ số 02 diện tích 1.331m²; loại đất: Không ghi; chủ sử dụng: Không ghi; Tương ứng với bản đồ năm 1996 thuộc thửa số 387 tờ bản đồ số 03 diện tích 1.679m² (Trong đó: 250m² đất ở; đất vườn 1.229m²; đất ao: 200m²) mang tên ông Chu Đình X. Tương ứng bản đồ đo đạc năm 2015 thuộc thửa 538 tờ bản đồ số 13 diện tích 1.531m² mang tên bà Chu Đình T và thửa 554 tờ bản đồ 13, diện tích 276,5m² loại đất ONT + CLN chủ sử dụng là Chu Đình Th.

Kết quả đo đạc ngày 07/7/2023 của văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất UBND huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa thửa số 608, tờ bản đồ số 13, diện tích 1536,1m². Loại đất ONT + CLN(trong đó 250m² đất ONT và 1286,1m² đất CLN).

Phần tài sản trên diện tích nhà trên đất bao gồm: Nhà chính có diện tích 96,1m², nhà bếp có diện tích 36,5m², mái tôn giữa hai nhà bếp có diện tích 16,1m², nhà bếp củi có diện tích 17,1m², mái tôn trước nhà có diện tích 71,0m², sân lát gạch đỏ có diện tích 31,6m², nhà cấp 4 lợp ngói đỏ có diện tích 64,6m². Cây cối trên đất : Cây na 04, cây bưởi 04, cây mần cầu 01, cây Đào 02, cây Hồng Xiêm 02, cây dừa 03, cây mít 01, cây nhãn 02, cây xoài 01, cây khế 01, cây đình lăng 01.

2.2. Về hàng thừa kế: Cụ Chu Đình X và cụ Nguyễn Thị M có 06 người con là : - Bà Chu Thị L, sinh năm 1952;

- Ông Chu Đình Th, sinh năm 1959 lấy bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959, ông Th chết năm 2020, sinh được 07 người con: Chu Thị X, sinh năm 1984 ; Chu Thị Ngh sinh năm 1986 ; Chị Thi H, sinh năm 1990; Chu Thị L, sinh năm 1992 ; Chu Thị L, sinh năm 1995 ; Chu Thị X, sinh năm 1997; Chu Đình B, sinh năm 1998;

- Bà Chu Thị T, sinh năm 1953.

- Bà Chu Thị L, sinh năm 1957.

- Chu Đình S, sinh năm 1971.

- Chu Đình T, sinh năm 1969.

2.3. Về phân chia di sản thừa kế: Tất cả các đương sự đều thống nhất:

Thống nhất chia quyền sử dụng thửa đất số 608, tờ bản đồ số 13, diện tích 1536,1m². Loại đất ONT + CLN(trong đó 250m² đất ONT và 1286,1m² đất CLN). Cụ thể chia như sau :

* Giao cho bà Nguyễn Thị N, Chu Thị X, Chu Thị Ngh, Chu Thị H, Chu Thị L, Chu Thị L, Chu Thị X, Chu Đình B: Quyền sử dụng phần diện tích đất 277,6m² thuộc thửa số 608 tờ bản đồ số 13, theo hồ sơ địa chính đo vẽ năm 2014 xã Hoàng Đ, huyện

Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, loại đất ONT – CLN(trong đó 62,5m² đất ONT ; 215,1m² đất CLN), có tứ cận như sau :

- + Phía đông giáp đường ĐH-HH 24 có chiều dài 10m.
- + Phía tây giáp đất nông nghiệp dài 10m.
- + Phía Nam giáp thửa đất hộ ông Nguyễn Tiên Minh dài 27,15m.
- + Phía Bắc giáp thửa đất của 3 bà là bà Chu Thị L, bà Chu Thị L và bà Chu Thị T có chiều dài là 28,51m.

*Giao cho bà Chu Thị L, bà Chu Thị L , bà Chu Thị T quyền sử dụng đất phần diện tích 202,4m² thuộc thửa số 608 tờ bản đồ số 13, theo hồ sơ địa chính đo vẽ năm 2014 xã Hoàng Đ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, loại đất ONT – CLN(trong đó: 62,5m² đất ONT ; 139,9m² đất CLN) , có tứ cận như sau :

- Phía đông giáp đường ĐH-HH 24 có chiều dài là 7m
- Phía tây giáp đất nông nghiệp chiều dài là 7m
- Phía Nam giáp thửa đất chia cho bà Nguyễn Thị N, Chu Thị X, Chu Thị Nghĩa, Chu Thị H, Chu Thị L, Chu Thị L, Chu Thị X, Chu Đình B có chiều dài 28,51m.
- Phía Bắc giáp thửa đất chia cho ông Chu Đình S có chiều dài là 29,46m

*Giao cho ông Chu Đình S quyền sử dụng đất phần diện tích 178,8m² thuộc thửa số 608 tờ bản đồ số 13, theo hồ sơ địa chính đo vẽ năm 2014 xã Hoàng Đ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, loại đất ONT – CLN(trong đó: 62,5m² đất ONT ; 116,3m² đất CLN) , có tứ cận như sau :

- Phía đông giáp đường ĐH-HH 24 có chiều dài là 6m.
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp có chiều dài là 6m.
- Phía Nam giáp thửa đất chia cho 3 bà là bà Chu Thị L, bà Chu Thị L và bà Chu Thị T có chiều dài là 29,46m
- Phía Bắc giáp thửa đất chia cho ông Chu Đình T có chiều dài là 30,27m

* Giao cho ông Chu Đình T quyền sử dụng đất phần diện tích 877,3m² thuộc thửa số 608 tờ bản đồ số 13, theo hồ sơ địa chính đo vẽ năm 2014 xã Hoàng Đ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, loại đất ONT – CLN(trong đó: 62,5m² đất ONT ; 814,8m² đất CLN) , có tứ cận như sau :

- Phía đông giáp đường ĐH-HH 24 có chiều dài là 26,85m.
- Phía Tây giáp đất hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tiến có chiều dài là 27,61m.
- Phía Nam giáp thửa đất giao cho ông Chu Đình T có chiều dài là 30,27m.

- Phía Bắc giáp thửa đất hộ ông Chu Đình Huy có chiều dài là 20,6m.

- Phần nhà trên diện tích đất giao cho ông Chu Đình T bao gồm: Nhà chính có diện tích 96,1m², nhà bếp có diện tích 36,5m², mái tôn giữa hai nhà bếp có diện tích 16,1m², nhà bếp củi có diện tích 17,1m², mái tôn trước nhà có diện tích 71,0m², sân lát gạch đỏ có diện tích 31,6m², nhà cấp 4 lợp ngói đỏ có diện tích 64,6m². Cây cối trên đất : Cây na 04, cây bưởi 04, cây mần cầu 01, cây Đào 02, cây Hồng Xiêm 02, cây dừa 03, cây mít 01, cây nhãn 02, cây xoài 01, cây khế 01, cây đình lăng 01.

Các đương sự thống nhất phần tài sản trên đất nằm trên diện tích đất giao cho ông T (do ông Tại xây dựng) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự thống nhất căn cứ theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/20219 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Quy định bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa .Đất thuộc vị trí đường ĐHH 24 đoạn tiếp giáp xã Hoàng Thanh đi ngã tư nhà bà Long . Đối với đất trồng cây lâu năm có giá: 27.000 đồng/m² (Hai mươi bảy nghìn đồng/một mét vuông)

Đối với đất ở có giá: 650.000 đồng/m² (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng/một mét vuông).

(Có sơ đồ kèm theo và sơ đồ này là một phần không thể tách rời của Quyết định).

Các đương sự có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được chia theo thỏa thuận.

Về án phí: Bà Chu Thị L, Chu Thị L, Chu Thị T, bà Nguyễn Thị N thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự có giá ngạch cho bà Chu Thị L, Chu Thị L, Chu Thị T, bà Nguyễn Thị N .

Ông Chu Đình S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần ông được nhận là 1.094.127đồng; Ông Chu Đình T phải chịu 1.565.615đồng án phí dân sự đối với phần ông được nhận;

Đối phần diện tích giao cho bà Nguyễn Thị N, Chu Thị X, Chu Thị Ngh, Chu Thị H, Chu Thị L, Chu Thị L, Chu Thị X, Chu Đình B (bà N thuộc diện người cao tuổi được miễn phần án phí phần của bà được hưởng), chị Chu Thị X tự nguyện chịu án phí DSST cho chị Chu Thị Ngh, Chu Thị H, Chu Thị L, Chu Thị L, Chu Thị X, Chu Đình B 1.160.817đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Hoàng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã Hoàng Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương